

Bản án số: 234/2022/DS-PT

Ngày: 12-05-2022

V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Quốc Thịnh

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Bà Trương Thị Quỳnh Trâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hiệp Định – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 672/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 12 năm 2018 về: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 573/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 870/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 4237/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Thanh T – Sinh năm 1951, chết ngày 02/5/2020

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông T:

1.1. Ông Dương Thanh Ch – Sinh năm 1953;

Địa chỉ: Nhật Bản.

1.2. Ông Dương Văn D;

Địa chỉ: Úc.

1.3. Ông Dương Văn H – Sinh năm 1960;

Địa chỉ: Úc.

1.4. Ông Dương Văn L – Sinh năm 1959;

Địa chỉ: 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.5. Bà Dương Thị Tuyết H1 – Sinh năm 1966;

Địa chỉ: 2/5F đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H1: Ông Trần Quang M (theo Giấy ủy quyền ngày 31/3/2021).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Thanh D1 – Sinh năm 1957, chết ngày 02/3/2021

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông D1:

2.1.1. Ông Nguyễn Văn Th;

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

2.1.2. Bà Huỳnh Thị Kim Q;

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

2.1.3. Bà Nguyễn Ngọc Thanh Y;

Địa chỉ: Canada.

2.1.4. Bà Tô Thị X

2.1.5. Bà Nguyễn Thị Thanh Ph

Cùng địa chỉ: 1050/33 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Bà Tô Thị X

Địa chỉ: 1050/33 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà X: Bà Nguyễn Kim Th1 (theo Hợp đồng ủy quyền ngày 31/10/2017).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng KA

Địa chỉ: 213/52/7 đường QT, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Duy V - Giám đốc công ty.

4. Người kháng cáo: Ông Nguyễn Thanh D1 là bị đơn.

5. Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại phiên tòa: Ông Trần Quang M, bà Nguyễn Kim Th1 và bà Dương Thị Tuyết H1 có mặt; các đương sự khác vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm đã thể hiện:

*Trong Đơn khởi kiện ngày 29/9/2017, bản tự khai, biên bản trong giai đoạn chuẩn bị xét xử tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2008 mẹ của ông Dương Thanh T là bà Tô Thị K có tặng cho ông T nhà và đất với diện tích 76,6 m<sup>2</sup>, thuộc thửa đất số 16, tờ bản đồ số 141, với kết cấu vách gạch, sàn gỗ + bê tông cốt thép, mái tôn tầng 02 + sân. Nhà đất này tọa lạc tại địa chỉ 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thanh D1 và bà Tô Thị X là hộ ở sát vách nhà ông T, có địa chỉ 1050/33 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 5/2017, ông D1, bà X có xây dựng lại căn nhà trên với kết cấu 3,5 tầng, trong quá trình xây dựng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng nhà ở và sinh hoạt của gia đình ông T, cụ thể: Nền gạch bong tróc, móng nhà bị sụp, lún, nghiêng về một bên, chân tường bị gãy, nứt hết vách tường nhà. Mặc dù gia đình ông T đã nhiều lần yêu cầu ông D1, bà X sửa chữa lại nhà, nhưng ông D1, bà X không có thiện chí. Ngày 15/9/2017, Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh hòa giải nhưng không thành.

Nguyên đơn yêu cầu ông D1, bà X bồi thường 150.000.000 đồng trong đơn khởi kiện, sau lại yêu cầu khởi kiện bổ sung với số tiền bồi thường lên tới 271.506.000 đồng, nhưng tới phiên hòa giải ngày 13/12/2017, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu trong đơn khởi kiện, cụ thể nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền là 100.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại xảy ra. Trong phiên hòa giải ngày 28/9/2018, nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường căn cứ vào kết quả trong chứng thư giám định của Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Vượng và bồi thường toàn bộ số tiền mà gia đình ông T phải thuê nhà do không sử dụng được căn nhà 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý với kết quả giám định của Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Vượng là: “Chi phí khắc phục sửa chữa hư hại công trình 100.506.414 đồng”. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường chi phí để khắc phục hư hỏng nhà là 150.000.000 đồng và 4 tháng tiền thuê nhà ở do nhà hư hỏng không ở được là 40.000.000 đồng, 18.000.000 đồng chi phí giám định, tổng cộng là 208.000.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường một lần số tiền trên, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ thì nguyên đơn tự nguyện chịu.

*Người đại diện của bị đơn trình bày:*

Bị đơn cho rằng việc xây nhà của ông D1, bà X không ảnh hưởng tới nhà ông T. Nhà của ông T hư hỏng không phải do lỗi của ông D1, bà X và không phải do việc xây dựng của Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng KA gây ra. Bị đơn không đồng ý với kết quả giám định trong chứng thư giám định của Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Thịnh Vượng và yêu cầu giám định lại vì cho rằng chứng thư giám định thực hiện không đúng nội dung nêu trong quyết định trưng cầu giám định của Tòa án nhân dân quận

Gò Vấp, vi phạm quy định của Luật Giám định tư pháp, Nghị định số 62/2016/NĐ-CP, Thông tư số 04/2014/TT-BXD. Vì vậy, bị đơn không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn mà chỉ đồng ý bồi thường 40.000.000 đồng chi phí sửa chữa hư hỏng nhà cho nguyên đơn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng KA vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thì ông Phạm Duy V có nộp cho Tòa án bản trình bày ý kiến ngày 18/5/2018, có nội dung như sau:*

Tháng 8/2017, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng KA đã xây căn nhà số 1050/33 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và công trình đã hoàn thiện đưa vào sử dụng theo Giấy phép xây dựng số 1846/GPXD của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 17/5/2017. Công ty thừa nhận có gây hư hỏng cho nhà ông T, có thiện chí sửa chữa, khắc phục hư hỏng nhà, nhưng sau nhiều lần yêu cầu được sửa chữa và đưa ra biện pháp thi công khắc phục sao cho hợp lý, nhưng ông T không cho vào làm. Công ty yêu cầu Tòa án hòa giải để giải quyết tranh chấp. Kèm theo bản trình bày ý kiến, Công ty có nộp hình ảnh khảo sát hư hỏng nhà của ông T và dự tính chi phí sửa chữa là 15.544.000 đồng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 573/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp đã tuyên xử như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

- Buộc ông D1, bà X, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng KA liên đới bồi thường cho ông T do công trình xây dựng nhà số 1050/33 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh gây thiệt hại cho nhà số 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền bồi thường là 158.506.414 đồng (*một trăm năm mươi tám triệu năm trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm mười bốn đồng*), trong đó bao gồm: Chi phí khắc phục sửa chữa nhà 100.506.414 đồng; tiền thuê nhà 40.000.000 đồng; chi phí giám định 18.000.000 đồng, bồi thường một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ của nguyên đơn.

Kể từ khi ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông D1, bà X và Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng KA chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng ông D1, bà X, Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng KA còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/11/2018 bị đơn ông D1 có Đơn kháng cáo với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 29/11/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định 01/QĐ-KNPT-DS kháng nghị toàn bộ bản án sơ thẩm.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Dương Thị Tuyết H1 là ông Trần Quang M trình bày:*

- Trước đây ông M là người đại diện cho ông T. Khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử do không thường xuyên liên lạc với ông T nên ông M không biết ông T đã Tiền đã tặng cho bà H1 nhà và đất tọa lạc tại số 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, ông M cũng không kịp thời thông báo cho Tòa án cấp sơ thẩm thông tin này.

- Nay bà H1 là một trong những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông T, cũng như là người sở hữu căn nhà 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có yêu cầu cụ thể như sau:

+ Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông D1.

+ Buộc bà X và những người thừa kế tài sản của ông D1 thanh toán cho bà H1 như số tiền cấp sơ thẩm đã tuyên án.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà X là bà Nguyễn Kim Th1 đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông D1 hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn đã chuyển quyền sở hữu căn nhà cho bà H1 nên nguyên đơn không có quyền khởi kiện.*

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của các bên đương sự đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Trước khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử (ngày 16/11/2018), ông T đã tặng cho bà H1 nhà và đất tọa lạc tại số 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền trên đất) số công chứng 1146, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H1 nộp thuế trước bạ nhà đất ngày 13/01/2018 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Gò Vấp cập nhật biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/01/2018. Tuy nhiên đại diện của ông T đã không thông báo cho Tòa án cấp sơ thẩm được biết tình tiết pháp lý này, dẫn đến việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà H1 vào tham gia tố tụng là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà H1. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông D1, hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Khi giải quyết lại cần lưu ý đối với nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị đơn ông D1 và quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp còn trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được chấp nhận.

[2] Về việc kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của đương sự:

[2.1] Căn cứ Trích lục khai tử ngày 02/5/2020 của Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì nguyên đơn ông T đã chết vào ngày 02/5/2020.

Căn cứ Trích lục khai tử ngày 03/3/2021 của Ủy ban nhân dân Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn ông D1 đã chết vào ngày 03/3/2021.

[2.2] Theo trình bày của bà Dương Thị Tuyết H1 (em ruột của ông T) thì cha của ông T là ông Dương Văn Đ (sinh năm 1911, chết năm 1967), mẹ ông T là bà Tô Thị K (sinh năm 1928, chết năm 2017), ông T không có vợ con, ông T có 05 anh chị em ruột bao gồm: ông Dương Thanh Ch (sinh năm 1953, cư trú tại Nhật Bản, không rõ địa chỉ), ông Dương Văn D (không nhớ năm sinh, cư trú tại Úc, không rõ địa chỉ), ông Dương Văn H (sinh năm 1960, cư trú tại Úc, không rõ địa chỉ cư trú cụ thể), ông Dương Văn L (sinh năm 1959, cư trú tại 1050/35 Đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) và bà H1.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự, có cơ sở ban đầu xác định những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của nguyên đơn ông T là ông Dương Thanh Ch, ông Dương Văn D, ông Dương Văn H, ông Dương Văn L và bà Dương Thị Tuyết H1.

[2.3] Theo trình bày của bà Nguyễn Kim Th1 là người đại diện theo ủy quyền của bà X (vợ ông D1) thì cha mẹ của ông D1 là ông Nguyễn Văn Th và bà Huỳnh Thị Kim Q (cư trú tại Mỹ, không rõ địa chỉ), ông D1 không có con riêng, ông D1 và bà X có 03 người con bao gồm: bà Nguyễn Thị Kim O và bà Nguyễn Ngọc Thanh Y (cư trú tại Canada, không rõ địa chỉ) và bà Nguyễn Thị Thanh Ph cư trú tại 1050/335 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự, có cơ sở ban đầu xác định những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông D1 là ông Nguyễn Văn Th, bà Huỳnh Thị Kim Q, bà X, bà Nguyễn Thị Kim O, bà Nguyễn Ngọc Thanh Y và bà Nguyễn Thị Thanh Ph.

[3] Về kháng cáo của bị đơn ông D1 đề nghị hủy bản án sơ thẩm đề nghị hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[3.1] Hồ sơ vụ án thể hiện ngày 29/9/2017 nguyên đơn ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn ông D1, bà X bồi thường thiệt hại do trong quá trình xây dựng nhà tại địa chỉ số 1050/33 đường QT, Phường 8, quận

Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh của ông D1, bà X làm hư hại nghiêm trọng nhà của ông T tại địa chỉ số 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 10/01/2018 nguyên đơn ông T tặng cho bà H1 nhà và đất tọa lạc tại số 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (có tài sản gắn liền trên đất) số công chứng 1146, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD lập tại Phòng Công chứng số 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H1 nộp thuế trước bạ nhà đất ngày 13/01/2018 và được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Gò Vấp cập nhật biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 30/01/2018.

[3.2] Xét, tại thời điểm ông T khởi kiện, ông T là chủ sở hữu nhà và đất tọa lạc tại số 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T có quyền khởi kiện vụ án dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, bà Thi đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn đã chuyển quyền sở hữu căn nhà cho bà H1 nên nguyên đơn không có quyền khởi kiện, là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[3.3] Xét, ngày 10/01/2018 nguyên đơn ông T đã tặng cho bà H1 nhà và đất tọa lạc tại số 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc bồi thường thiệt hại liên quan đến căn nhà này có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà H1. Vì vậy, cần thiết phải đưa bà H1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà H1 vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, là có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng theo quy định tại khoản 4 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi vì hồ sơ vụ án thể hiện các đương sự không có trình bày về việc tặng cho tài sản nêu trên nên Tòa án không thể biết được.

[3.4] Hồ sơ vụ án thể hiện Công ty Cổ phần Định giá và Đầu tư Kinh doanh bất động sản Thịnh Vượng thực hiện việc giám định phần thiệt hại do ông D1, bà X khi xây dựng căn nhà 1050/33 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh làm ảnh hưởng đến căn nhà 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định trưng cầu giám định số 10/2018/QĐ-TCGD ngày 22/6/2018 nhưng không có đề cương giám định, việc giám định chỉ có mặt đại diện của nguyên đơn, đại diện của Tòa án cấp sơ thẩm, không có mặt đại diện của bị đơn, là vi phạm quy định về trình tự giám định về xây dựng quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 13 Thông tư số 04/2014/TT-BXD ngày 22/4/2014 của Bộ Xây dựng, làm hạn chế quyền ý kiến,

quyền cung cấp tài liệu liên quan đến việc giám định của bị đơn, không đảm bảo tính khách quan, toàn diện của kết quả giám định.

Theo yêu cầu của các đương sự, Tòa án cấp phúc thẩm đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 1534/2020/QĐ-TCGD ngày 26/02/2020 trưng cầu Công ty Cổ phần Kiểm định xây dựng Sài Gòn giám định phần thiệt hại do ông D1, bà khi xây dựng căn nhà 1050/33 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh làm ảnh hưởng đến căn nhà 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/9/2020, Công ty Cổ phần Kiểm định xây dựng Sài Gòn tổ chức khảo sát sơ bộ tại căn nhà 1050/35 đường QT, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì mới phát hiện ông T đã tặng cho bà H1 căn nhà này do đó việc giám định không thể thực hiện được.

[3.5] Từ những nhận định nêu trên, có cơ sở xác định việc thu thập chứng cứ và chứng minh của Tòa án cấp sơ thẩm chưa được thực hiện đầy đủ mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được và có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự. Vì vậy, bị đơn ông D1 yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận.

Khi thụ lý, giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm cần khắc phục thiếu sót về việc trưng cầu giám định thiệt hại, xem xét việc giám định lại theo quy định của pháp luật; đồng thời, cần xác minh, làm rõ địa chỉ cư trú ở nước ngoài của những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của các đương sự nêu trên để xem xét lại thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.3] Về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp kháng nghị bản án sơ thẩm vì cho rằng bản án tuyên buộc ông D1, bà X và Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng KA phải liên đới bồi thường thiệt hại tổng số tiền 158.506.414 đồng cho nguyên đơn nhưng không xác định rõ phân trách nhiệm bồi thường của từng người, có thể dẫn đến bản án sẽ không thể thi hành; đồng thời, bản án không xác định rõ phân trách nhiệm bồi thường của từng người nên không có căn cứ để tính án phí, bản án buộc ông D1, bà X phải chịu toàn bộ án phí là không đúng, ảnh hưởng đến quyền lợi của ông D1, bà X.

Xét, Hội đồng xét xử đã chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông D1, hủy và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Khi thụ lý, giải quyết lại vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm sẽ xem xét, khắc phục thiếu sót Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã nêu trên.

[4] Từ những nhận định nêu trên, phù hợp với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông D1, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, cần hủy bản án sơ thẩm và



chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 573/2018/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.
3. Hoàn trả cho ông D1 số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001539 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND Q. Gò Vấp;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đào Quốc Thịnh**